

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 229/2025/DS-ST
Ngày 30 – 9 – 2025
“ V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bầy

Bà Huỳnh Trúc Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh - Là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 396/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 776/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1962; CCCD số: 075062005255, cấp ngày 13/8/2021 – Chủ Hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn tôm M.

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là khóm A, huyện Đ, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Liên Hoàng K, sinh năm 1997; CCCD số: 096097002467, cấp ngày 10/8/2021. (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường L, tỉnh Cà Mau) – Theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2025.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1980. (vắng mặt).

Bà Nguyễn Ngọc M (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số A, đường Q, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Mỹ H, sinh năm 1968; CCCD số: 096168005815, cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là khóm A, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Liên Hoàng K, sinh năm

1997; CCCD số: 096097002467, cấp ngày 10/8/2021. (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường L, tỉnh Cà Mau) – Theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Liên Hoàng K trình bày:*

Trước đây vợ chồng ông Lê Văn C và bà Nguyễn Ngọc M có đến cửa hàng thức ăn tôm Mỹ H do ông Huỳnh Tấn T làm chủ cửa hàng để mua thức ăn tôm. Ông Huỳnh Tấn T có bán thức ăn tôm cho vợ chồng ông C, bà M. Đến ngày 31/10/2023 hai bên chốt lại số tiền ông C, bà M còn nợ ông T là 1.659.428.000 đồng. Sau khi chốt nợ, ông T đã nhiều lần đến yêu cầu ông C, bà M thực hiện việc trả nợ cho ông T nhưng ông C, bà M không thanh toán.

Tại đơn khởi kiện ông Huỳnh Tấn T yêu cầu ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc M phải trả cho ông số tiền còn nợ là 1.659.428.000 đồng và lãi chậm trả kể từ ngày 31/10/2023 đến ngày 11/4/2025 với lãi suất 10%/năm là 234.145.291 đồng. Tổng vốn và lãi là 1.893.573.291 đồng.

** Đối với bị đơn ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc M:* Trong quá trình giải quyết vụ án ông C, bà M đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc M vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Huỳnh Tấn T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn C và bà Nguyễn Ngọc M thanh toán khoản tiền mua thức ăn tôm còn nợ lại và lãi chậm trả. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Tấn T yêu cầu ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc M phải thanh toán số tiền mua thức ăn tôm còn thiếu. Mặc dù, bị đơn vắng mặt và không gửi văn bản ý kiến nhưng tại Phiếu xuất bán hàng hóa – Đại lý Mỹ H ngày 31/10/2023 thể hiện nội dung nguyên đơn kê khai hàng hóa đã xuất bán cho bị đơn và bị đơn vẫn còn nợ lại khoản tiền 1.659.428.000 đồng đã được bà Nguyễn Ngọc M ký xác nhận với nội dung “*Nguyễn Ngọc M có nợ của Đại lý Mỹ H số tiền như trên đã ký (1.659.428.000)*”. Từ tài liệu trên thể hiện bà M thực tế có mua hàng hóa là thức ăn tôm của ông Huỳnh Tấn T – chủ hộ kinh doanh cửa hàng thức ăn tôm Mỹ H và

hiện còn nợ ông T số tiền 1.659.428.000 đồng. Mặc dù, ông Lê Văn C không ký xác nhận nhưng ông C và bà M là vợ chồng và nguyên đơn xác định ông C và bà M cùng giao dịch mua bán với nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông, bà đã thanh toán khoản tiền 1.659.428.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông C, bà M phải thanh toán cho ông T số tiền 1.659.428.000 đồng là phù hợp.

[3] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả kể từ ngày 31/10/2023 đến ngày 14/4/2025 với số tiền là 234.145.291 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định không yêu cầu lãi. Xét thấy đây là ý kiến tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận .

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Ngọc M phải chịu theo quy định. Ông Huỳnh Tấn T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 351, 357, 424, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn T - Chủ hộ kinh doanh của hàng thức ăn tôm Mỹ Hiền. Buộc ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc M phải thanh toán cho ông Huỳnh Tấn T số tiền 1.659.428.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc ông Huỳnh Tấn T và bà Lê Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc M không thanh toán xong khoản tiền trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc M phải nộp số tiền 61.782.800 đồng - chưa nộp. Ông Huỳnh Tấn T không phải nộp, ngày 04/6/2025, ông Huỳnh Tấn T - chủ hộ kinh doanh của hàng thức ăn tôm Mỹ H đã dự nộp số tiền 34.404.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0010986 được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc